

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HỢP THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76 /TB-UBND

Hợp Thành, ngày 28 tháng 10 năm 2025

### **THÔNG BÁO**

**Về việc niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025  
theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Hợp Thành**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021;

Thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 12/9/2025 của UBND xã Hợp Thành về việc triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã Hợp Thành;

Căn cứ kết quả phân loại hộ gia đình qua điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 của các xóm trên địa bàn xã; biên bản họp thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của 25 xóm trên địa bàn xã Hợp Thành;

Căn cứ Biên bản họp ngày 28 tháng 10 năm 2025 của BCD rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Hợp Thành;

UBND xã Hợp Thành thông báo niêm yết công khai kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã (có danh sách kèm theo).

**Địa điểm niêm yết:** Tại UBND xã Hợp Thành, nhà văn hóa 25 xóm trên địa bàn.

**Thời gian niêm yết:**

Niêm yết 03 ngày làm việc: Từ ngày 29/10/2025 đến ngày 31/10/2025.

Trong thời gian niêm yết công khai các hộ gia đình, cá nhân có ý kiến thắc mắc đề nghị phản ánh trực tiếp với thường trực BCD rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Hợp Thành (Ông: Vương Quốc Bình, Công chức phòng Kinh tế) bằng văn bản để có cơ sở kiểm tra, giải quyết.

Hết thời gian niêm yết nếu không có ý kiến gì phản ánh của Nhân dân, Chủ tịch UBND xã sẽ báo cáo, xin ý kiến của UBND tỉnh để ra Quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo xã Hợp Thành năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, để thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã năm 2026./.

**Nơi nhận:**

- TT ĐU-HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên BCD;
- Trưởng xóm 25 xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

**CHỦ TỊCH**



**Trịnh Kim Thủy**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HỢP THÀNH**

**DANH SÁCH HỘ NGHÈO NĂM 2026**

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Số thành viên	Địa chỉ
1	HOÀNG VĂN THỰC	Nam	01/01/1977	3	Bo Chè
2	BÙI THỊ LAN	Nữ	01/06/1942	1	Bo Chè
3	MA VĂN QUYÊN	Nam	20/05/1976	2	Bo Chè
4	LÊ MINH THUẬN	Nam	05/01/1980	2	Kết Thành
5	MA VĂN LIÊN	Nam	13/05/1955	3	Kết Thành
6	ĐINH SỸ CƯỜNG	Nam	03/02/1984	4	Khuân Lân
7	LÝ THỊ MỤC	Nữ	05/03/1951	1	Khuân Lân
8	VI VĂN CHỮ	Nam	02/10/1972	4	Khuân Lân
9	LIÊU THỊ TÌNH	Nữ	21/12/1957	1	Khuân Lân
10	LIÊU MẠNH NGHĨA	Nam	01/01/1981	5	Khuân Lân
11	LƯƠNG THỊ THÙY	Nữ	26/07/1985	3	Làng Mới
12	NGUYỄN THỊ HUYỀN NHI	Nữ	26/04/1968	2	Mãn Quang
13	LƯƠNG VĂN BÉ	Nam	09/12/1966	1	Mãn Quang
14	TRẦN THỊ BÌNH	Nữ	10/10/1950	1	Mãn Quang
15	LƯƠNG VĂN TOÀN	Nam	12/06/1983	4	Mãn Quang
16	DƯƠNG THỊ LUYẾN	Nữ	28/01/1981	3	Mãn Quang
17	NGUYỄN THỊ TÂM	Nữ	24/08/1954	1	Mãn Quang
18	TRẦN THỊ TUẤT	Nữ	16/06/1947	2	Mãn Quang
19	NGUYỄN THÚY BÌNH	Nữ	09/09/1963	2	Mãn Quang
20	ĐOÀN THỊ XUYỀN	Nữ	02/03/1966	2	Phú Thành
21	MA VĂN THƯ	Nam	09/09/1975	4	Quyết Tiến
22	MA ĐẠI CA	Nam	19/01/1990	4	Quyết Tiến
23	MA THỊ NHI	Nữ	15/05/1953	1	Quyết Tiến
24	HOÀNG THỊ DUNG	Nữ	01/02/1949	1	Quyết Tiến
25	MA XUÂN CHIẾN	Nam	10/10/1949	3	Quyết Tiến
26	TRIỆU THỊ NHAU	Nữ	09/08/1955	2	Quyết Tiến
27	MA THỊ QUỲNH	Nữ	10/06/1947	2	Quyết Tiến
28	MA THỊ LƯƠNG	Nữ	15/12/1962	1	Quyết Tiến
29	VŨ NGỌC THỰ	Nam	05/07/1953	2	Quyết Tiến
30	MA HOÀNG HIỆP	Nam	20/11/1988	3	Quyết Tiến
31	MA KIM SƠN	Nam	06/08/1960	1	Quyết Tiến

32	VŨ THỊ THOA	Nữ	01/01/1966	2	Cây Thị
33	PHAN THANH DŨNG	Nam	19/02/1950	3	Cây Thị
34	PHAN VĂN THANH	Nam	26/04/1959	3	Đầm Rum
35	NGUYỄN NGỌC CƯ	Nam	17/04/1949	6	Khau Lai
36	NGUYỄN THỊ HUÂN	Nữ	30/12/1978	2	Khau Lai
37	LÊ THỊ XOA	Nữ	06/01/1950	1	Na Pặng
38	NGUYỄN VĂN ĐẸP	Nam	11/04/1973	5	Na Tùn
39	PHAN THỊ PHONG	Nữ	28/05/1961	2	Na Tùn
40	NGUYỄN VĂN HUẾ	Nam	05/11/1990	2	Na Tùn
41	NGUYỄN THỊ TUYẾT	Nữ	01/01/1963	2	Thâm Trung
42	NGUYỄN VĂN LUYỆN	Nam	10/05/1980	1	Xuân Trường
43	MA THỊ MÂM	Nữ	07/06/1928	1	Xuân Trường
44	TỔNG VĂN TOẢN	Nam	14/02/1980	4	Xuân Trường
45	TỔNG THỊ NGÂN	Nữ	10/05/1949	3	Xuân Trường
46	PHẠM THỊ VÓN	Nữ	20/5/1957	1	Đồng Chợ
47	TỪ ĐỨC HÀ	Nam	19/2/1982	2	Đồng Chợ
48	PHẠM THỊ BÔI	Nữ	01/02/1955	1	Đồng Chợ
49	TRẦN THỊ HỢI	Nữ	01/01/1932	1	Đồng Chợ
50	HOÀNG THỊ TỐT	Nữ	20/4/1958	2	Đồng Chợ
51	BÙI THANH NGHỊ	Nam	23/3/1985	2	Đồng Chợ
52	LƯU QUANG VŨ	Nam	20/6/1990	1	Đồng Rôm
53	LIÊU VĂN DẬU	Nam	21/1/1967	1	Hiệp Hòa
54	LIÊU THỊ LINH	Nữ	26/4/1992	4	Hiệp Hòa
55	LƯƠNG THỊ KHAI	Nữ	4/10/1937	5	Hiệp Hòa
56	LÝ THỊ TÂM	Nữ	27/11/1957	4	Hiệp Hòa
57	VI VĂN HUÂN	Nam	27/9/1989	4	Hiệp Hòa
58	HOÀNG TRỌNG HUY	Nam	04/11/1980	5	Khuân Rây
59	HOÀNG BÁCH	Nam	27/9/1983	5	Khuân Rây
60	NGUYỄN THỊ MÙI	Nữ	26/2/1979	2	Khuân Rây
61	LƯU VĂN HOAN	Nam	26/4/1947	1	Na Biều
62	NGUYỄN VĂN MINH	Nam	10/12/1954	3	Na Dau
63	HOÀNG VĂN KIÊN	Nam	04/2/1986	3	Na Dau
64	LÃ QUỐC TUẤN	Nam	25/5/1957	4	Na Dau
65	HOÀNG VĂN CƯƠNG	Nam	01/1/1981	3	Na Dau
66	TRIỆU THỊ THƯ	Nữ	27/5/1960	1	Na Mọn
67	NGUYỄN THỊ CHÍN	Nữ	06/9/1985	2	Na Mọn
68	TRIỆU XUÂN ĐẠI	Nam	10/3/1956	2	Na Mọn

69	CHU THỊ MỸ LÀNH	Nữ	19/6/1995	3	Na Mạn
70	BÀN LINH HỒNG	Nữ	18/12/1982	4	Suối Đạo
71	PHẠM VĂN THÀ	Nam	20/12/1964	2	Suối Đạo
72	HOÀNG THỊ LIỄU	Nữ	25/4/1990	4	Suối Đạo
<b>Tổng: 72 hộ, 180 khẩu ( 2,8%)</b>				<b>180</b>	

### DANH SÁCH HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2026

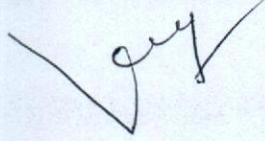
1	MA QUANG ĐIỀM	Nam	15/03/1986	6	Bo Chè
2	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	Nam	15/08/1978	5	Kết Thành
3	BÙI THỊ CHUYÊN	Nam	01/8/1973	3	Kết Thành
4	LƯƠNG THỊ MÂY	Nữ	06/06/1970	1	Kết Thành
5	NGUYỄN THỊ NHƯ	Nữ	01/06/1966	4	Kết Thành
6	MA VĂN THUẬT	Nam	07/05/1965	3	Kết Thành
7	NGUYỄN QUANG BÍCH	Nam	13/02/1952	6	Kết Thành
8	MA THỊ CHÚC	Nữ	05/11/1992	4	Kết Thành
9	VŨ THỊ HOÀ	Nữ	25/05/1954	3	Kết Thành
10	LÝ THỊ MÔN	Nữ	02/06/1956	1	Khuân Lân
11	NGUYỄN VĂN CẢNH	Nam	20/10/1984	4	Khuân Lân
12	LIỄU VĂN TOÀN	Nam	24/09/1991	4	Khuân Lân
13	DƯƠNG THỊ NAM	Nữ	23/03/1963	1	Làng Mới
14	LƯƠNG SƠN PHÚ	Nam	01/02/1979	4	Làng Mới
15	VŨ VĂN HỌA	Nam	28/06/1962	1	Phú Thành
16	VŨ THỊ THŨN	Nữ	1936	5	Phú Thành
17	VŨ THỊ ÍNH	Nữ	20/08/1942	1	Phú Thành
18	MA VĂN LƯ	Nam	20/10/1943	5	Phú Thành
19	VŨ MẠNH KHU	Nam	17/01/1991	4	Phú Thành
20	ĐÀO XUÂN THÊM	Nam	30/10/1973	4	Phú Thành
21	TRỊNH THỊ NGÓ	Nữ	10/04/1940	4	Phú Thành
22	LƯƠNG XUÂN LỢI	Nam	25/09/1961	4	Phú Thành
23	MA THỊ HOÀI	Nữ	30/03/1986	3	Quyết Tiến
24	MA ĐÌNH THÔNG	Nam	01/06/1987	5	Quyết Tiến
25	MA VĂN GIÁP	Nam	03/01/1984	3	Quyết Tiến
26	MA THỊ HIỀN	Nữ	01/06/1964	1	Tiến Bộ
27	NGUYỄN THỊ NAM	Nữ	14/05/1956	2	Tiến Bộ
28	MA VĂN QUYỀN	Nam	08/09/1983	4	Tiến Bộ
29	LƯƠNG BẰNG TRỌNG	Nam	14/02/1981	3	Mãn Quang
30	TRẦN THỊ NGỌC	Nữ	27/9/1981	3	Mãn Quang
31	LƯƠNG VĂN QUÂN	Nam	11/10/1986	4	Mãn Quang
32	NGUYỄN THANH HUYÊN	Nam	12/02/1963	6	Bản Đông

33	NGUYỄN HẢI BÌNH	Nữ	06/02/1962	3	Bản Đông
34	NGUYỄN HỊ HỒNG TƠ	Nữ	10/08/1982	5	Bản Đông
35	NGUYỄN THỊ NGÁT	Nữ	21/11/1965	2	Bản Đông
36	NGUYỄN VĂN HƠN	Nam	01/03/1945	2	Cây Thị
37	PHAN THỊ HỒNG	Nữ	01/05/1949	1	Cây Thị
38	ĐẶNG THỊ CHÂM	Nữ	29/12/1957	2	Cây Thị
39	NGUYỄN VĂN XUÔI	Nam	04/10/1978	4	Na Pặng
40	MA VĂN LỘC	Nam	28/04/1968	3	Na Pặng
41	MA VĂN LẠNG	Nam	25/06/1987	2	Na Pặng
42	MA THỊ LANH	Nữ	06/09/1981	2	Na Tùn
43	ĐẶNG THỊ LỢI	Nữ	01/01/1951	1	Na Tùn
44	PHAN THỊ THÀNH	Nữ	19/10/1940	2	Na Tùn
45	MA THỊ DUYÊN	Nữ	28/12/1964	3	Na Tùn
46	PHAN THỊ HIỀN	Nữ	28/01/1960	1	Na Tùn
47	NGUYỄN THỊ HẢI	Nữ	11/05/1941	3	Thâm Trung
48	PHAN THỊ NGUYỆT	Nam	19/04/1966	1	Thâm Trung
49	PHAN THỊ MỸ	Nữ	08/09/1977	5	Thâm Trung
50	TỔNG THỊ ĐỆP	Nam	03/09/1967	1	Xuân Trường
51	TỔNG ĐÌNH NỘI	Nam	27/12/1982	4	Xuân Trường
52	TỔNG THỊ CÀI	Nữ	23/12/1958	4	Xuân Trường
53	BÙI THỊ HUYỀN	Nữ	17/6/1977	3	Đồng Chợ
54	MA THỊ TIÊN	Nữ	10/10/1949	1	Đồng Chợ
55	NGUYỄN QUANG ĐẠT	Nam	07/1/1984	2	Đồng Chợ
56	NÔNG VĂN CẦU	Nam	01/3/1971	3	Đồng Chợ
57	ĐỖ THỊ ĐẬU	Nam	06/3/1952	3	Đồng Chợ
58	MA THỊ THUẬN	Nữ	12/10/1954	4	Đồng Chợ
59	ĐỖ THỦY TRIỀU	Nữ	09/10/1959	2	Đồng Chợ
60	PHẠM VĂN MẠNH	Nam	08/12/1988	3	Đồng Chợ
61	LƯU VĂN NAM	Nam	18/7/1960	3	Đồng Rôm
62	TRẦN THỊ ĐÀO	Nữ	15/5/1954	1	Đồng Rôm
63	TRẦN VĂN THIÊN	Nam	06/4/1948	3	Đồng Rôm
64	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Nữ	07/2/1977	3	Hiệp Hòa
65	NGUYỄN VĂN THỜI	Nam	10/12/1958	2	Hiệp Hòa
66	LIÊU VĂN QUÂN	Nam	03/12/1955	3	Hiệp Hòa
67	HOÀNG THỊ DUNG	Nữ	22/11/1949	2	Hiệp Hòa
68	LIÊU KIM KHÁNH	Nữ	30/6/1954	1	Hiệp Hòa
69	LIÊU VĂN TÚ	Nam	01/1/1971	2	Hiệp Hòa
70	HOÀNG VĂN HÙNG	Nam	05/12/1944	2	Khuân Rây
71	TRIỆU THỊ IN	Nữ	25/9/1973	2	Khuân Rây
72	NÔNG THANH HƯỜNG	Nam	06/10/1987	4	Khuân Rây
73	ĐỖ THỊ NHẬT	Nữ	20/12/1952	1	Na Biều
74	LƯU VĂN HOÀN	Nam	18/9/1963	1	Na Biều
75	LƯU QUANG TRƯỜNG	Nam	29/11/1986	3	Na Biều

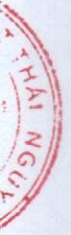
76	BÙI DƯƠNG LIỄU	Nữ	29/4/1954	3	Na Dau
77	HOÀNG THỊ TÌNH	Nữ	10/6/1970	1	Na Dau
78	TRIỆU THỊ MINH	Nữ	12/12/1973	2	Na Mạn
79	NGÔ XUÂN HÒA	Nam	18/3/1937	2	Suối Đạo
80	PHẠM VĂN THÀNH	Nam	05/5/1962	1	Suối Đạo
81	NÔNG THỊ THU	Nữ	05/7/1959	2	Suối Đạo
82	PHẠM THỊ HÒA	Nữ	10/10/1946	1	Tân Chính
<b>Tổng cộng: 82 hộ, 230 khẩu ( 3,19 %)</b>				<b>230</b>	

Hợp Thành, tháng 10 năm 2025

**Người tổng hợp**



**Vương Quốc Bình**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HỢP THÀNH**

**DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO NĂM 2026**

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Số thành viên	Địa chỉ
1	MA QUANG ĐIỀM	Nam	15/03/1986	5	Bo Chè
2	MA THỊ CHÚC	Nữ	05/11/1992	4	Kết Thành
3	MA THỊ BỞI	Nữ	08/08/1941	1	Kết Thành
4	MA THỊ THANH	Nữ	02/01/1953	1	Kết Thành
5	LIÊU VĂN TOÀN	Nam	24/09/1991	4	Khuân Lân
6	VI VĂN TÁM	Nam	20/11/1978	5	Khuân Lân
7	ĐÀO THỊ LOAN	Nữ	09/10/1968	5	Làng Mới
8	PHÙNG VĂN THẮNG	Nam	10/05/1984	5	Làng Mới
9	TRẦN THỊ NGỌC	Nữ	27/9/1981	3	Mãn Quang
10	MA VĂN LẠNG	Nam	25/06/1987	3	Na Pặng
11	MÃ VĂN ĐẠI	Nam	11/08/1988	3	Na Pặng
12	MA THỊ LANH	Nữ	06/09/1981	2	Na Tùn
13	NGUYỄN THỊ HẢI	Nữ	11/05/1941	3	Thâm Trung
14	NGUYỄN LƯƠNG TIẾN	Nam	10/01/1947	7	Thâm Trung
15	BÙI THỊ HUYỀN	Nữ	17/6/1977	3	Đồng Chợ
16	PHẠM VĂN MẠNH	Nam	8/12/1988	3	Đồng Chợ
17	NGUYỄN QUANG ĐẠT	Nam	7/1/1984	2	Đồng Chợ
18	HOÀNG VĂN HIẾU	Nam	30/12/1984	1	Hiệp Hòa
19	LIÊU ĐÌNH CHINH	Nam	17/5/1993	4	Hiệp Hòa
20	HOÀNG VĂN QUÝ	Nam	19/7/1983	5	Hiệp Hòa
21	PHẠM THỊ CHÂM	Nam	24/11/1958	6	Hiệp Hòa
22	TRIỆU THỊ IN	Nữ	25/9/1973	2	Khuân Rây
23	ĐỖ THỊ NHẬT	Nam	9/1/1945	2	Na Biều
24	LƯU VĂN HOÀN	Nam	18/9/1963	1	Na Biều
25	LƯU QUANG TRƯỜNG	Nam	29/11/1986	3	Na Biều
26	HOÀNG THỊ GIỚI	Nữ	4/10/1983	2	Na Dau
27	MA VĂN THÀNH NAM	Nam	25/7/2006	1	Na Dau
28	HOÀNG VĂN QUANG	Nam	20/4/1985	4	Na Dau
29	TRIỆU THỊ ĐƯỜNG	Nữ	6/1/1959	5	Na Mọn



30	HOÀNG THỊ MỸ LINH	Nam	14/4/1989	3	Suối Đạo
31	NÔNG VĂN SÁNG	Nam	16/8/1980	3	Tân Chính
<b>Tổng: 31 hộ, 101 khẩu</b>				<b>101</b>	

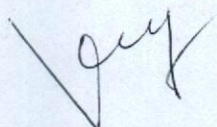
### HỘ THOÁT CẠN NGHÈO NĂM 2026

1	MA THỊ KIỂM	Nữ	20/09/1963	2	Bo Chè
2	NGUYỄN ĐỨC THỌ	Nam	10/10/1945	3	Bo Chè
3	HOÀNG ĐÌNH THỞ	Nam	19/01/1970	3	Bo Chè
4	NGUYỄN HUY TÂM	Nam	09/02/1984	2	Bo Chè
5	TRẦN THỊ BẮC	Nữ	25/08/1968	4	Bo Chè
6	MA VĂN SOAN	Nam	08/10/1953	5	Kết Thành
7	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	Nam	18/10/1979	4	Kết Thành
8	DƯƠNG THỊ NHÂM	Nữ	30/03/1940	5	Kết Thành
9	HOÀNG VĂN TOÀN	Nam	20/04/1987	4	Khuân Lân
10	NGUYỄN THỊ LAN	Nữ	16/09/1983	2	Mãn Quang
11	LƯƠNG VĂN VÂN	Nam	11/06/1981	5	Mãn Quang
12	DƯƠNG THỊ LUYẾN	Nữ	28/01/1981	2	Mãn Quang
13	NGUYỄN VĂN DUÂN	Nam	02/01/1981	2	Bản Đông
14	PHAN THỊ ĐÂN	Nữ	09/10/1937	1	Cây Thị
15	MA ĐỨC XANH	Nam	01/10/1984	2	Na Pặng
16	MA CÔNG TUẤN	Nam	14/07/1987	2	Na Pặng
17	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	03/08/2004	1	Na Tùn
18	LA THỊ NGOAN	Nữ	02/08/1950	1	Thâm Trung
19	NGUYỄN HOÀNG ĐIỆN	Nam	20/11/1986	5	Thâm Trung
20	TÓNG ĐÌNH NHẬT	Nam	13/03/1984	5	Xuân Trường
21	BÙI QUANG HUY	Nam	9/10/1979	3	Đồng Chợ
22	HOÀNG VĂN TUYÊN	Nam	10/10/1975	3	Đồng Chợ
23	NÔNG VĂN TÍNH	Nam	6/2/1962	5	Đồng Chợ
24	LIÊU VĂN SINH	Nam	4/4/1958	6	Hiệp Hòa
25	LIÊU VĂN LĂNG	Nam	20/6/1963	4	Hiệp Hòa
26	TRIỆU VĂN PHƯƠNG	Nam	3/6/1994	5	Hiệp Hòa
27	HOÀNG NHẬT QUỲNH	Nam	17/10/1988	6	Hiệp Hòa
28	LÝ VĂN THÌ	Nam	14/4/1960	2	Khuân Rây
29	LƯU VĂN HƯƠNG	Nam	29/9/1956	2	Na Biều
30	LÃ VĂN CHIÊU	Nam	1/4/1984	4	Na Dau
31	HOÀNG VĂN THIỆN	Nam	2/10/1985	4	Na Dau
32	HOÀNG THỊ TOÀN	Nữ	1/1/1976	3	Na Dau
33	HOÀNG THỊ MÙA	Nữ	11/10/1986	2	Na Dau

34	NGUYỄN THỊ DÂN	Nữ	1/1/1977	3	Na Dau
35	PHAN VĂN ĐỨC	Nam	13/8/1975	4	Na Mọn
36	PHAN VĂN THUỘC	Nam	28/11/1979	4	Na Mọn
37	VŨ ĐÌNH DŨNG	Nam	2/11/1984	3	Suối Đạo
38	MA THỊ LOAN	Nữ	25/1/1980	3	Tân Chính
Tổng cộng: 38 hộ, 126 khẩu				126	

Hợp Thành, tháng 10 năm 2025

**Người tổng hợp**



**Vương Quốc Bình**



**BIÊN BẢN**

**Xác nhận việc niêm yết công khai kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025**

Hôm nay, hồi 16 giờ 30 phút ngày 28 tháng 10 năm 2025, tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành.

Chúng tôi gồm:

**I. Đại diện Ủy ban nhân dân xã**

1. Ông, Nguyễn Văn Thương - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;
2. Bà: Nguyễn Thị Yên - Công chức Văn phòng HĐND&UBND;
3. Ông: Vương Quốc Bình - Công chức phòng Kinh tế.

**II. Người chứng kiến**

Ông, bà, ..... Nguyễn Thị Mai Thu .....  
.....

**III. Nội dung niêm yết:**

Lập biên bản xác nhận niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 năm 2025 trên địa bàn xã Hợp Thành.

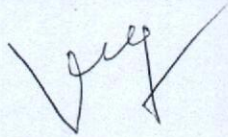
- Nội dung niêm yết: Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo, hộ không nghèo.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Bảng tin của UBND xã.

- Thời gian niêm yết: Trong 03 ngày làm việc, bắt đầu từ ngày 29/10/2025 đến hết ngày 31/10/2025.

Biên bản kết thúc hồi 16 giờ 50 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**



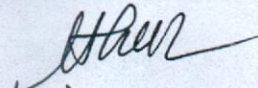
**Vương Quốc Bình**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thương**

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI CHỨNG KIẾN**

  
..... Nguyễn Thị Mai Thu .....

**BIÊN BẢN**

**Xác nhận kết quả niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025**

Hôm nay, hồi 16 giờ 50 phút ngày 31 tháng 10 năm 2025, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã Hợp Thành.

Chúng tôi gồm:

**I. Đại diện Ủy ban nhân dân xã**

**I. Đại diện Ủy ban nhân dân xã**

1. Ông, Nguyễn Văn Thương - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;
2. Bà: Nguyễn Thị Yên - Công chức Văn phòng HĐND&UBND;
3. Ông: Vương Quốc Bình - Công chức phòng Kinh tế.

**II. Người chứng kiến**

Ông, bà, .....

.....  
**III. Nội dung:** Lập biên bản kết thúc niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Hợp Thành.

- Nội dung niêm yết: Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo, hộ không nghèo.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Bảng tin của UBND xã.

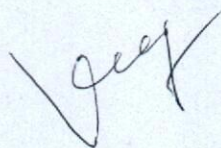
- Thời gian niêm yết: Trong 3 ngày làm việc, bắt đầu từ ngày 29/10/2025 đến hết 31/10/2025.

**IV. Nội dung khác**

.....

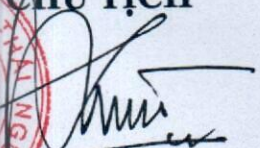
.....  
Biên bản kết thúc hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**



**Vương Quốc Bình**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thương**

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI CHỨNG KIẾN**

